

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS - ST

Ngày: 22/4/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Quang Huy** và ông **Nguyễn Tiến Tùng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Quỳnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Âu Thị Hồng Nhung** – kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST - HS, ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST – HS, ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo: **CHU VĂN N**, sinh ngày: 20/9/1996 tại thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT: thôn N, xã T, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn D và con bà Nông Thị N (đều đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Lương Hùng S – sinh năm 1960 (Đã chết).

* **Người đại diện hợp pháp của người bị hại Lương Hùng S là:** Bà Âu Thị Bích H – sinh năm 1972; Trú tại: thôn B, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt có lý do – có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Những người tham gia tố tụng khác:**

- **Những người làm chứng:**

1. **Dương Văn L** – sinh năm 1994;

Trú tại: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

2. **Nguyễn Thị Đ** – sinh năm 1971;

Trú tại: thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

3. **Âu Thị Kim C** – sinh năm 1979;

Trú tại: thôn H, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

4. **Lường Văn Đ** - sinh năm 1967;

Trú tại: thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

(Tất cả những người làm chứng, Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 15/9/2021, Chu Văn N một mình điều khiển xe mô tô BKS 97F2 - 5804 từ thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn mục đích đi đến thôn S, xã N, huyện C mua cá về bán. Đến khoảng 14 giờ 35 phút, khi đi đến Km 134 + 355 đường quốc lộ 3 thuộc thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì nhìn thấy xe mô tô BKS 20B1 - 769.97 do ông Lương Hùng S (SN 1960), trú tại tổ 10, phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên điều khiển từ quán tạp hóa cùng chiều đi phía trước đang rẽ sang đường, nhưng do N đi với tốc độ nhanh không làm chủ được tốc độ nên dẫn đến đâm va vào giữa thân xe mô tô trên. Hậu quả, Lương Hùng S bị thương đi cấp cứu sau đó tử vong, 02 phương tiện bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám dấu vết trên phương tiện, kết quả như sau:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông: Đoạn đường xảy ra tai nạn có chiều hướng cong cua về bên trái theo hướng Cao Bằng - Hà Nội, mặt đường trải nhựa Asphalt, lòng đường rộng 9,60m, có vạch sơn màu trắng chia mặt đường thành hai chiều. Hiện trường đã bị xáo trộn một phần do quá trình cấp cứu nạn nhân và các phương tiện giao thông khác qua lại.

Điểm cố định: Lấy cột lý trình ký hiệu H4/134 trên lề đường bên trái theo hướng Cao Bằng - Hà Nội làm mốc cố định, lấy mép đường nhựa bên phải theo hướng Cao Bằng - Hà Nội làm mép đường chuẩn, lấy hướng Cao Bằng - Hà Nội làm hướng khám nghiệm.

Dấu vết, phương tiện để lại tại hiện trường:

- Vị trí ký hiệu số 01: Là vết cà trượt trên mặt đường, vết này bị đứt đoạn có chiều dài là 4,20m, rộng 0,01m, sâu 0,005m. Điểm đầu vết cà trượt nằm trên mặt đường cách mép đường bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội là 4,40m, cách mốc cố định là 47m. Điểm kết thúc của vết cà trượt tại góc để chân phía trước bên phải của xe mô tô BKS 20B1 - 769.97, điểm kết thúc cách mép đường bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội là 4,38m.

- Vị trí ký hiệu 02: Là vết cà trượt trên mặt đường bị đứt đoạn dài 2,35m, rộng 0,01m, kết thúc tại điểm tiếp xúc của giá đỡ hàng phía sau xe mô tô BKS 97F2-5804. Đo từ điểm đầu vết cà trượt đến mép đường bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội là 3,32m, đến mốc cố định là 49m, đo từ điểm cuối vết cà trượt đến mép đường bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội là 3,30m.

- Vị trí ký hiệu số 03: Là xe mô tô BKS 20 B1 - 769.97 nằm đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe quay hướng Cao Bằng, đuôi xe quay hướng Hà Nội. Đo từ trục trước bánh xe mô tô BKS 20B1 - 769.97 đến mép đường bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội là 4,45m, đo đến mốc cố định là 50,4m. Đo từ trục sau bánh xe mô tô BKS 20B1 - 769.97 đến mép đường bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội là 4,45m, đo đến mốc cố định là 51,7m.

- Vị trí ký hiệu số 04: Là xe mô tô BKS 97F2 - 5804 đổ nghiêng bên phải đầu xe và bánh xe trước nằm trên xe mô tô BKS 20B1 - 769.97, đuôi xe quay ra mép đường phải hướng Cao Bằng - Hà Nội. Đo từ trục trước xe mô tô BKS 97F2 - 5804 tới mép đường phải hướng Cao Bằng - Hà Nội là 4,30m, đo đến mốc cố định là 51,2m; đo từ trục sau xe mô tô BKS 97F2-5804 đến mép đường bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội là 3,38m, đo đến mốc cố định là 51,3m, đo đến điểm đầu vị trí ký hiệu số 02 là 2,35m.

- Vị trí ký hiệu số 05: Là vùng mảnh vỡ tập trung diện 6,3m x 3,5m, đo đến mốc cố định là 54,9m, đo đến trục sau bánh xe mô tô BKS 97F2 - 5804 là 3,7m, đo đến trục sau bánh xe mô tô BKS 20B1-769.97 là 3,2m.

- Vị trí ký hiệu số 06: Là vùng chất màu nâu đỏ bám dính trên mặt đường trên diện 1,6m x 0,5m. Đo từ tâm vùng chất màu nâu đỏ đến mốc cố định là 5,19m, đến mép đường bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội là 7,06m, đến trục sau xe mô tô BKS 20B1-769.97 là 2,73m, đến trục sau xe mô tô BKS 97F2 - 5804 là 3,9m.

Xác định điểm va chạm: Căn cứ vào vị trí phương tiện và các dấu vết để lại tại hiện trường xác định điểm đâm va giữa hai phương tiện là tại phần đường phải theo hướng Cao Bằng - Hà Nội cách mép vạch sơn màu trắng phân chia mặt đường là 1,20m, cách mép đường chuẩn là 3,5m, đo tới trục trước bên lái xe mô tô BKS: 20B1-

769.97 là 5,48m, đo tới trục trước xe mô tô BKS: 97F2-5804 là 6,33m, đo tới mốc cố định là 45m (ký hiệu số 07).

Ngày 20/10/2021, Cơ quan điều tra tiến hành xác định lại hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường có chiều hướng cong cua về bên trái theo hướng Cao Bằng - Hà Nội và giao nhau với đường không ưu tiên tại phần đường bên trái theo hướng Cao Bằng - Hà Nội. Trên lề đường bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội, cách điểm đâm va về hướng Cao Bằng 108,5m có biển báo hiệu chỗ ngoặt phía trước nguy hiểm vòng bên trái ký hiệu W.201a. Trên lề đường bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội, cách điểm đâm va về hướng Cao Bằng 83,5m có biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên ký hiệu W.207c. Đo từ biển báo W.207c đến biển báo W.201a là 25m, hai biển cảnh báo không bị che khuất. Đo từ điểm đâm va vuông góc với mép đường trái hướng Cao Bằng - Hà Nội là 6,10m, đến tâm đường đi Ủy ban nhân xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là 6,10m. Đo từ tâm đường đi Ủy ban nhân dân xã K đến điểm vuông góc với điểm đâm va tại mép đường trái hướng Cao Bằng - Hà Nội là 17m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu thập 01 đoạn video thể hiện một phần diễn biến tai nạn giao thông do ông Lường Văn Đ (SN 1967), trú tại thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là chủ cửa hàng tạp hóa nơi Lương Hùng S mua hàng trước khi xảy ra tai nạn giao thông cung cấp. Sau khi xem video Chu Văn N xác định người đàn ông trong video có đặc điểm trang phục giống với Lương Hùng S.

Khám nghiệm dấu vết phương tiện:

- Dấu vết trên xe mô tô BKS 97F2 - 5804: Mặt nạ đầu xe, chấn bụn phía trước, cụm đồng hồ, đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu gãy vỡ hư hỏng hoàn toàn; cangk xe phía trước cong vênh, gập chiều hướng từ trước ra sau tính từ trục cổ phốt đến tâm bánh trước, lệch so với vị trí ban đầu 10cm để lộ vòng bi bên trong; lồng phía trước đầu xe móp méo hư hỏng hoàn toàn; bánh xe phía trước cong vênh biến dạng phần vành xe ép sát vào trục moay ơ, gãy nan hoa, lốp xe bị mất hơi tập trung trên diện 58 x 20cm; phần sườn xe bên phải nắp cốp hông gãy lầy chót bung bật khỏi vị trí ban đầu; trên xe được lắp đặt 01 giá chở hàng bằng kim loại và chằng buộc 02 thùng kim loại tại vị trí hông xe phía bên trái và phải, tại mặt ngoài thùng kim loại phía bên phải hông xe phát hiện nhiều vết trượt xước kim loại chiều hướng từ trước ra sau tập trung trên diện 74 x 25cm. Ngoài ra không phát hiện dấu vết khác liên quan đến tai nạn giao thông trên phương tiện

- Dấu vết trên xe mô tô BKS 20B1 - 76997: Đầu tay phanh bên phải bằng kim loại có vết cằ trượt xước chiều hướng từ trước ra sau kích thước 1,5 x 1,5cm; chân gương bên phải bằng kim loại có vết cằ trượt xước chiều hướng từ trước ra sau kích thước 1,5cm x 0,5cm; yếm sườn trái, phải gãy vỡ nhựa; miếng ốp nhựa sườn trái bung bật khỏi vị trí ban đầu; phần đầu chân giẫm bên phải đằng trước có vết trượt xước kim loại, cao su phần đầu bị bong tróc; ốp ống xả bằng kim loại có vết trượt xước chiều

hướng từ sau ra trước có kích thước 5x10cm; miếng ốp nhựa sườn trái bị gãy vỡ, mất nhựa bung bật khỏi vị trí ban đầu; phần yên ngồi có nhiều vết rách tại vùng đầu bên trái, các vết rách tập trung trên diện 13x8cm; cốp đựng đồ và yên xe bị gãy vỡ, bung bật khỏi vị trí ban đầu. Ngoài ra không phát hiện dấu vết khác liên quan đến tai nạn giao thông trên phương tiện.

Thiệt hại:

- Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 67/TT ngày 07/10/2021 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh TN kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

* Khám ngoài: Vết hoen tử thi ở mặt sau cơ thể. Hồ mắt (T) quầng tím (dấu hiệu đeo kính râm). Mũi, miệng lõm tai (T) có máu. Đầu dương vật có dịch. Ngoài ra trên cơ thể còn có nhiều vết thương rách da.

* Khám trong: Vỡ xương sọ, dập não, chảy máu não.

2. Nguyên nhân chết của Lương Hùng S: Do đa chấn thương, chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong.

- Tại kết luận định giá tài sản số: 51/KL- HĐĐGTSTTHS ngày 19/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 97F2 - 5804 tại thời điểm xảy ra tai nạn là 760.000 đồng (*bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*); giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 20B1-76997 tại thời điểm xảy ra tai nạn là 670.000 đồng (*sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, Chu Văn N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, N thừa nhận mình là người điều khiển xe mô tô BKS: 97F2 - 5804 không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không làm chủ được tốc độ trong đoạn đường có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm chỗ ngoặt phía trước nguy hiểm vòng bên trái và qua nơi đường bộ giao nhau nên khi nhìn thấy Lương Hùng S điều khiển xe mô tô từ phần đường bên phải rẽ sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển do khoảng cách gần N không xử lý kịp nên đâm va với xe mô tô BKS 20B1 - 769.97 gây tai nạn.

Ngoài ra, Chu Văn N còn khai nhận khi N đang điều khiển xe đi trên phần đường bên phải chiều đi của mình thì Lương Hùng S điều khiển xe mô tô từ quán tạp hóa rẽ trái sang đường nhưng không có tín hiệu xin rẽ và cảnh báo khác, tuy nhiên ngoài lời khai của N thì không có tài liệu chứng cứ gì khác để chứng minh.

Trách nhiệm dân sự: Chu Văn N đã bồi thường thiệt hại cho bà Âu Thị Bích H là người đại diện hợp pháp của người bị hại Lương Hùng S tổng số tiền là 41.000.000 đồng (*bốn mươi một triệu đồng*), bà H đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu Chu Văn N bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT - VKSCM, ngày 26 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Chu Văn N về tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260/BLHS,

Điều luật có nội dung: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người
.....”.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo N. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị:

1. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS: xử phạt bị cáo N từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng. Giao bị cáo N cho UBND xã T, thành phố BK giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét.

4. Về vật chứng: áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

Đề nghị trả lại cho bị cáo N: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số: 060166001011, mang tên Chu Văn N do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 20/4/2016; 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 0004714, mang tên Lương Trường H do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B cấp ngày 25/9/2002 đối với xe mô tô BKS 97F2 - 5804; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô - xe máy số AA21/2104277, mang tên chủ xe Lương Trường H (Hiện nay đang được lưu giữ theo hồ sơ vụ án).

* Bị cáo N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài ra, Chu Văn N còn khai nhận khi N đang điều khiển xe đi trên phần đường bên phải chiều đi của mình thì Lương Hùng S điều khiển xe mô tô từ quán tạp hóa rẽ trái sang đường nhưng không có tín hiệu xin rẽ và cảnh báo khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Khoảng 14 giờ 35 phút ngày 15/9/2021 Chu Văn N điều khiển xe mô tô BKS 97F2 - 5804 tham gia giao thông trên đường quốc lộ 3 theo hướng Cao Bằng – Hà Nội, khi đến Km 134 + 355 đường quốc lộ 3 thuộc thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, do không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không làm chủ được tốc độ trong đoạn đường có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm (chỗ ngoặt phía trước nguy hiểm vòng bên trái và qua nơi đường bộ giao nhau) dẫn đến đâm va với xe mô tô BKS 20B1 - 769.97 do ông Lương Hùng S (SN 1960), trú tại tổ 10, phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên điều khiển cùng chiều đi phía trước và đang rẽ sang đường. Hậu quả, Lương Hùng S tử vong, xe mô tô BKS 97F2 - 5804 bị hư hỏng với thiệt hại là 760.000 đồng (*bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*), xe mô tô BKS 20B1 - 76997 bị hư hỏng với thiệt hại là 670.000 đồng (*sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo N đã vi phạm quy định tại khoản 1 điều 9, khoản 1 điều 11, khoản 1 điều 12 Luật giao thông đường bộ. Điều luật có nội dung:

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phảichấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Khoản 1 điều 11 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Khoản 1 điều 12 Luật giao thông quy định:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường ...”.

[3] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Đối với lời khai của Chu Văn N cho rằng khi N đang điều khiển xe đi trên phần đường bên phải chiều đi của mình thì Lương Hùng S điều khiển xe mô tô từ quán tạp hóa rẽ trái sang đường nhưng không có tín hiệu xin rẽ và cảnh báo khác, thì ngoài lời khai của N thì không có tài liệu chứng cứ gì khác để chứng minh.

[5] Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Chu Văn N về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1, Điều 260/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng, tài sản của người khác, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo N có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại Lương Hùng S tổng số tiền 41.000.000đ (Bốn mươi một triệu đồng) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “tự nguyện bồi thường thiệt hại”; người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; bị cáo có ông nội là Chu Văn A bị nhiễm chất độc hóa học trong hoạt động kháng chiến, là thương binh và được Hội đồng bộ trưởng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng nhất, có bà nội là Thang Thị H được Ban chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tặng kỷ niệm chương Thanh niên xung phong và được nhà nước thưởng Huy chương Kháng chiến hạng nhất; ngoài ra hiện nay gia đình bị cáo chỉ có bị cáo và ông nội Chu Văn A (sinh năm 1947) cùng sinh sống nên bị cáo là lao động chính trong gia đình - theo quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, tuổi đời còn trẻ. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không cần phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, áp dụng điều 65/BLHS cho bị cáo N được hưởng án treo là đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

[8] Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị cáo N đã tự nguyện thỏa thuận với người đại diện hợp pháp của người bị hại Lương Hùng S và bị cáo N đã bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 41.000.000đ (Bốn mươi một triệu đồng). Sau khi nhận tiền bồi thường, quá trình điều tra, truy tố, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo N bồi thường gì thêm. Người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Âu Thị Bích H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt bà H vẫn giữ nguyên quan điểm là vấn đề về trách nhiệm dân sự (bồi thường) trong vụ án giữa bị

cáo N và gia đình bà đã giải quyết xong, bà không yêu cầu bị cáo N bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[9] Quá trình điều tra xác định:

- Xe mô tô BKS 97F2 - 5804 mang tên Lương Trường H, trú tại tổ 10, phường N, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn, tuy nhiên qua xác minh hiện nay không có người nào có tên như vậy tại địa chỉ trên, đồng thời xe cũng không phải là tang vật trong vụ án nào khác. Kết quả xác minh xác định xe mô tô BKS 97F2 - 5804 là tài sản của Chu Văn N được thừa hưởng từ bố đẻ (đã chết). Ngày 26/11/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện C đã trả lại xe mô tô BKS 97F2 - 5804 cho Chu Văn N - chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

- Xe mô tô BKS 20B1 - 769.97 mang tên ông Lương Hùng S, ngày 26/11/2021, 03/01/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô BKS 20B1 - 769.97, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số: 060075001191, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 019870, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô - xe máy số: A0002206509 mang tên Lương Hùng S cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Lương Hùng S là bà Âu Thị Bích H là đúng quy định.

- Tại phiếu đo nồng độ cồn ngày 15/9/2021 xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Chu Văn N là 0.000mg/l. Tại phiếu xét nghiệm hóa sinh trong bệnh án ngày 15/9/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn đối với Lương Hùng S xác định định lượng cồn trong máu của Lương Hùng S là 0,6mmol/L máu (2.7/100ml), chỉ số bình thường < 10,9mmol/L.

[10] Vật chứng: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số: 060166001011, mang tên Chu Văn N do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 20/4/2016; 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 0004714, mang tên Lương Trường H do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B cấp ngày 25/9/2002 đối với xe mô tô BKS 97F2 - 5804; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô - xe máy số AA21/2104277, mang tên chủ xe Lương Trường H (hiện nay đang được lưu giữ theo hồ sơ vụ án): xác định các loại giấy tờ trên là của Chu Văn N nên cần trả lại cho Chu Văn N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về trách nhiệm bồi thường giữa Công ty bảo hiểm với chủ phương tiện: xe mô tô BKS 97F2 – 5804 có tên chủ xe theo đăng ký là Lương Trường H có tham gia mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy tại Tổng Công Ty cổ phần bảo hiểm S – H – Công ty bảo hiểm BSH K và xe mô tô BKS 20B1 - 769.97 có tên chủ xe theo đăng ký là Lương Hùng S có tham gia mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ xe mô tô, xe máy tại Công ty Bảo Việt B, tuy nhiên sau khi sự việc xảy ra cho đến nay Tổng Công Ty cổ phần bảo hiểm S – H – Công ty bảo hiểm BSH K và Công ty Bảo Việt B đều chưa nhận được thông báo tai nạn và yêu cầu bồi

thường của chủ xe, bị cáo N và người đại diện hợp pháp của người bị hại Lương Hùng S là bà Âu Thị Bích H đều từ chối việc bảo hiểm tham gia giải quyết trong vụ án này, nên HĐXX không xem xét.

[12] Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

[13] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[14] Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Chu Văn N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[2] Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS.

Xử phạt: Chu Văn N: 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Chu Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố BKn, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Chu Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và điều 106/BLTTHS.

Trả lại cho bị cáo Chu Văn N: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số: 060166001011, mang tên Chu Văn N do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 20/4/2016; 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 0004714, mang tên Lương Trường H do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B cấp ngày 25/9/2002 đối với xe mô tô BKS 97F2 - 5804; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô - xe máy số AA21/2104277, mang tên chủ xe Lương Trường H.

[4] Án phí: Căn cứ vào Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

[5] Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của người bị hại Lương Hùng S là bà Âu Thị Bích H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CAHCM: 2
- Bị cáo: 1
- NĐDHPBH 1
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu hồ sơ: 1
- Lưu VP: 1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Vang